

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 67/2023-DSPT

Ngày: 18/ 01/2023

V/v: *Kiên đòi tài sản và yêu
cầu thực hiện nghĩa vụ tài sản
do người chết để lại*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Đức và ông Trần Duy Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Quỳnh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Bà Trương Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 18/01/2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 242/2022/TLPT-DS ngày 02/11/2022 về việc "*Kiên đòi tài sản và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại*".

Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đối với Bản án sơ thẩm số 107/2022/DSST ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 340/2022/QĐ-PT ngày 13 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị P, sinh năm 1974; địa chỉ: Buôn EK, xã ES, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Huy H1, sinh năm 1962; địa chỉ: Phường AB, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1971; địa chỉ: Phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Có mặt.

Nơi công tác: Bệnh viện y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Đường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2.2. Ông Hoàng Xuân N, sinh năm 1963 (Chết ngày 23/4/2022)

- Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Hoàng Xuân N:

+ Bà Hoàng Tú U, sinh năm 1995; địa chỉ: Phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

Nơi công tác: Phòng khám đa khoa ĐP; Địa chỉ: Phường PL, quận TX, thành phố Hà Nội.

+ Ông Hoàng Tuấn A, sinh năm 1998; địa chỉ: Phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

+ Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1971; địa chỉ: Phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Nơi công tác: Bệnh viện y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: đường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

* **Người kháng nghị:** Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Đoàn Thị P trình bày:

Vào ngày 26/6/2018, ông N và bà H có vay của bà P 02 tấn (2.000 kg) cà phê nhân xô, hẹn đến ngày 30/12/2018 sẽ trả lại đủ số cà phê nói trên cho bà Đoàn Thị P. Đến ngày 25/7/2018, ông N vay của bà P 03 tấn (3.000 kg) cà phê nhân xô. Ông N hẹn đến mùa cà phê sẽ trả đủ cho bà Đoàn Thị P, tức cuối năm 2018 sẽ trả cho bà P. Ngày 29/9/2018, ông N vay của bà P số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng). Hẹn đến ngày 05/10/2018 sẽ trả đủ số tiền này cho bà Đoàn Thị P.

Từ ngày vay đến nay, ông N và bà H chưa trả cho bà Đoàn Thị P số tiền hay cà phê nào cả, mặc dù quá hạn trả nợ đã lâu.

Quá trình giải quyết vụ án, bà P thay đổi yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông N và bà H có trách nhiệm trả cho bà P 02 tấn (2.000kg) cà phê nhân xô; Buộc ông N trả cho bà P số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) và 03 tấn (3.000kg) cà phê nhân xô.

Ngày 23/4/2022, ông Hoàng Xuân N chết không để lại di chúc, vì vậy bà Đoàn Thị P yêu cầu tòa án giải quyết:

+ Buộc bà H có trách nhiệm liên đới cùng với người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông N là ông Hoàng Tuấn A, bà Hoàng Tú U (con của ông N) để trả cho bà P 02 (Hai) tấn cà phê nhân xô. Bà P không tính lãi suất phát sinh. Ông Hoàng Tuấn A, bà Hoàng Tú U có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ trong phạm vi di sản do ông N để lại.

+ Buộc ông Hoàng Tuấn A, bà Hoàng Tú U, bà Hoàng Thị H, là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hoàng Xuân N có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ trong phạm vi di sản của ông Hoàng Xuân N để trả cho bà P

12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) và 03 (Ba) tấn cà phê nhân xô. Bà P không tính lãi suất phát sinh.

2. Bị đơn bà Hoàng Thị H, ông Hoàng Xuân N trình bày:

Ông N, bà H xác định đối với các chứng từ mà bà P dùng để khởi kiện tại Tòa án không phải là chữ ký của mình và đề nghị Tòa án tiến hành giám định chữ ký và chữ viết của mình. Sau khi có kết quả giám định chữ ký, xác định là chữ ký và chữ viết của bà Hoàng Thị H và ông Hoàng Xuân N, thì ông bà xác định bà đã trả hết nợ cho bà P.

3. Chị Hoàng Tú U trình bày: Chị Hoàng Tú U là con của ông Hoàng Xuân N và bà Hoàng Thị H. Vì tin tưởng thân quen nên bố mẹ tôi là ông Hoàng Xuân N và bà Hoàng Thị H đã viết giấy mượn qua lại, sau đó bố mẹ tôi đã hoàn trả số tiền cũng như cà phê đã vay mượn. Từ đó, bà P vì lòng tham nên đã kiện bố mẹ tôi. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 107/2022/DSST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 161, khoản 1 điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 166, 357, 430, 436, 463, 466, 468, 611, 612, 613, 614, 615, khoản 1 Điều 651, khoản 8 Điều 658 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn bà Đoàn Thị P.

- Buộc bà Hoàng Thị H và ông Hoàng Tuấn A, bà Hoàng Tú U, có trách nhiệm trả cho bà Đoàn Thị P 2.000kg cà phê nhân xô. Ông Hoàng Tuấn A, bà Hoàng Tú U có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ trong phạm vi di sản do ông N để lại (nếu có).

Nếu trường hợp di sản của ông N để lại trong giai đoạn thi hành án có giá trị thấp hơn nghĩa vụ trả nợ cho bà P thì phần chênh lệch còn thiếu bà Hoàng Thị H tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho bà P. Các con của ông N là Hoàng Tuấn A, Hoàng Tú U không vay nên không có trách nhiệm trả phần chênh lệch.

- Buộc ông Hoàng Tuấn A, bà Hoàng Tú U, bà Hoàng Thị H có trách nhiệm trả cho bà Đoàn Thị P số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) và 3.000kg cà phê nhân xô trong phạm vi di sản do ông N để lại.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

* **Kháng nghị:** Ngày 05/9/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột ban hành Quyết định kháng nghị số 05/QĐKNPT-

VKS-DS ngày 31/8/2022 đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm vì cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác định được ông N có di sản thừa kế hay không và nếu có thì gồm những di sản gì là thiếu sót. Bà Hoàng Thị H, chị Hoàng Tú U và anh Hoàng Tuấn A có được hưởng di sản thừa kế của ông N hay không, vì theo kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân phường TL và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B thì không có thông tin dữ liệu ghi nhận bà H, ông N đứng tên sở hữu trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nào nên không có căn cứ để buộc bà H, chị U và anh A có nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ tài sản do ông N chết để lại. Ngoài ra, đối với số nợ 2.000kg cà phê nhân xô là khoản nợ chung do ông N và bà H đứng ra ký vay nợ nhưng cấp sơ thẩm không xác định riêng phần nợ của từng người để trả nợ cho bà P là chưa đầy đủ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên Quyết định kháng nghị số 05/QĐKNPT-VKS-DS ngày 31/8/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột và phát biểu quan điểm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột – Sửa một phần Bản án sơ thẩm như đã nhận định tại Quyết định kháng nghị số 05/QĐKNPT-VKS-DS ngày 31/8/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền và cà phê vay từ năm 2018, thời hạn trả vào cuối năm 2018 nhưng đến ngày 19/01/2022, nguyên đơn mới nộp đơn khởi kiện nên Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án “Kiện đòi tài sản” là có căn cứ. Quá trình giải quyết vụ án, ngày 23/4/2022, bị đơn ông Hoàng Xuân N chết không để lại di chúc và di sản thừa kế của ông N chưa được phân chia nên căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án cấp sơ thẩm đưa những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Hoàng Xuân N vào tham gia tố tụng với tư cách là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông N, đồng thời xác định lại quan hệ pháp luật là “Kiện đòi tài sản và thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại” là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung, xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, thấy rằng:

[2.1] Tại Giấy ứng cà phê nhân ngày 26/6/2018, thể hiện nội dung:

Ngày 26/6/2018, vợ chồng ông Hoàng Xuân N, bà Hoàng Thị H ứng của bà Đoàn Thị P 02 tấn cà phê nhân, hạn đến ngày 30/12/2018 sẽ trả. Ông N, bà H đều ký xác nhận vào giấy này. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông N và bà H không thừa nhận chữ ký, chữ viết trong giấy ứng cà phê nêu trên là do ông N, bà H ký và viết ra. Căn cứ Kết luận giám định số 43/KL-KTHS ngày 12/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, đã kết luận: Chữ ký và chữ viết trong *Giấy ứng cà phê nhân ngày 26/6/2018* là do bà Hoàng Thị H và Hoàng Xuân N ký và viết ra. Như vậy, có đủ căn cứ xác định việc ông N, bà H ứng 02 tấn cà phê nhân của bà P là có thật.

Tại biên bản hòa giải ngày 19/4/2022, bị đơn ông Hoàng Xuân N cũng thừa nhận có nợ bà P nhưng đã trả hết nợ cho bà P. Bằng chứng là 05 trang giấy vở đã cung cấp cho Tòa án có chữ ký nháy của bà H, do bà P viết ra. Tuy nhiên, bà P không thừa nhận các tài liệu trên là do bà P viết ra, các đương sự cũng không yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết này. Do đó, việc bị đơn cho rằng đã trả hết nợ cho bà P là không có căn cứ chấp nhận.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà H và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hoàng Xuân N trả cho bà P 02 tấn cà phê nhân (thực hiện nghĩa vụ tài sản do ông N chết để lại, nếu có) là phù hợp.

Tuy nhiên, việc Tòa án cấp sơ thẩm không xác định nghĩa vụ trả nợ của từng người (ông N, bà H) là bao nhiêu là thiếu sót nên cần sửa bản án sơ thẩm về nội dung này để tuyên buộc bà H phải trả cho bà P 01 tấn cà phê nhân. Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông N (gồm: Bà H, chị U, anh A) có trách nhiệm trả cho bà P 01 tấn cà phê trong phạm vi di sản thừa kế do ông N để lại (nếu có). Đồng thời sửa phần án phí sơ thẩm liên quan đến nội dung này cho phù hợp.

Do đó cần chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đối với nội dung đã nhận định nêu trên.

[2.2] Đối với Giấy chốt cà phê ngày 25/7/2018 và Giấy mượn tiền ngày 29/9/2018:

- Ngày 25/7/2018, ông Hoàng Xuân N chốt của bà Đoàn Thị P 03 tấn, hạn đến mùa cà sẽ trả cho bà P. Ngày 29/9/2018, ông Hoàng Xuân N tiếp tục mượn của bà Đoàn Thị P số tiền 12.000.000đồng. Ông N là người trực tiếp ký xác nhận vào các giấy này.

Quá trình giải quyết vụ án ông N không thừa nhận chữ ký, chữ viết trong các giấy tờ trên. Tuy nhiên, căn cứ vào Kết luận giám định số 43/KL-KTHS ngày 12/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, đã kết luận: Chữ ký và chữ viết trong các Giấy chốt cà phê và giấy mượn tiền trên là do ông

N ký và viết ra. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông N đã chốt ứng tiền trước 03 tấn cà phê và mượn 12.000.000 đồng của bà P là phù hợp. Đồng thời, buộc bà H, chị U và anh A là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông N phải thực hiện nghĩa vụ tài sản do ông N chết để lại trong phạm vi di sản thừa kế của ông N (nếu có) là hoàn toàn đúng đắn.

Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột cho rằng: “Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác định được ông N có di sản thừa kế hay không và nếu có thì gồm những di sản gì; việc bà Hoàng Thị H, chị Hoàng Tú U và anh Hoàng Tuấn A có được hưởng di sản thừa kế của ông N hay không mà đã tuyên buộc bà H, chị U và anh A thực hiện nghĩa vụ tài sản do ông N để lại là thiếu sót” là không có căn cứ, bởi lẽ:

Tại Biên bản xác minh ngày 20/5/2022 tại Công an phường TL, thành phố B và Biên bản làm việc với bà Hoàng Thị H ngày 17/5/2022 xác định được người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông N có: Vợ là bà Hoàng Thị H và các con gồm chị Hoàng Tú U (con gái) và anh Hoàng Tuấn A. Căn cứ khoản 1 Điều 74; Điều 615 và điểm a khoản 1 Điều 651 và Bộ luật tố tụng dân sự thì bà Hoàng Thị H, chị Hoàng Tú U và anh Hoàng Tuấn A đương nhiên là người thừa kế của ông N và thực hiện nghĩa vụ tài sản do ông N chết để lại (nếu có) trong phạm vi di sản do ông N để lại. Việc xác minh di sản do ông N để lại gồm những tài sản gì là không cần thiết.

Do đó không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng nghị nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

[2.3] Về án phí sơ thẩm, do sửa một phần bản án sơ thẩm về nghĩa vụ trả nợ nên cần sửa lại phần án phí cho phù hợp:

Bị đơn bà Hoàng Thị H phải chịu 2.445.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bà Hoàng Thị H, chị Hoàng Tú U và anh Hoàng Tuấn A phải chịu 2.445.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trong phạm vi di sản do ông N để lại (nếu có).

Bà Hoàng Thị H, anh Hoàng Tuấn A và chị Hoàng Tú U có trách nhiệm chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 7.935.000 đồng trong phạm vi di sản do ông N để lại (nếu có).

Hoàn trả lại cho nguyên đơn bà Đoàn Thị P số tiền 5.300.000 đồng mà bà P đã nộp tạm ứng tại Chi cục thi hành án thành phố Buôn Ma Thuột theo biên lai thu số AA/2021/0012257 ngày 11/02/2022.

[3] Các quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 2 Điều 308; khoản 1 Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột – Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 107/2022/DS-ST ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 161, khoản 1 điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 166, 357, 430, 436, 463, 466, 468, 611, 612, 613, 614, 615, khoản 1 Điều 651, khoản 8 Điều 658 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Thị P :

- Buộc bà Hoàng Thị H phải trả cho bà Đoàn Thị P 01 tấn cà phê nhân xô.

- Buộc bà Hoàng Thị H, anh Hoàng Tuấn A và chị Hoàng Tú U có trách nhiệm trả cho bà Đoàn Thị P 01 tấn cà phê nhân xô trong phạm vi di sản do ông Hoàng Xuân N chết để lại (nếu có).

- Buộc ông Hoàng Tuấn A, bà Hoàng Tú U, bà Hoàng Thị H có trách nhiệm trả cho bà Đoàn Thị P số tiền 12.000.000đồng (Mười hai triệu đồng) và 3.000kg cà phê nhân xô trong phạm vi di sản do ông Hoàng Xuân N chết để lại.

Trường hợp di sản của ông N để lại trong giai đoạn thi hành án có giá trị thấp hơn nghĩa vụ trả nợ cho bà Đoàn Thị P thì phần chênh lệch còn thiếu bà Hoàng Thị H, anh Hoàng Tuấn A và chị Hoàng Tú U không có trách nhiệm trả phần chênh lệch đối nghĩa vụ trả nợ của ông Hoàng Xuân N.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 (bên phải thi hành án phải chịu khoản lãi trong phạm vi di sản do ông Hoàng Xuân N để lại).

- Về chi phí trưng cầu giám định chữ ký: Bà Hoàng Thị H, anh Hoàng Tuấn A, chị Hoàng Tú U phải liên đới chịu 5.670.000 đồng tiền giám định chữ ký trong phạm vi di sản do ông Hoàng Xuân N để lại. Hoàn trả lại cho bà Đoàn Thị P số tiền 5.670.000 đồng đã nộp tạm ứng chi phí giám định chữ ký sau khi thu được của bà Hoàng Thị H, anh Hoàng Tuấn A và chị Hoàng Tú U.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Hoàng Thị H phải chịu 2.445.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bà Hoàng Thị H, chị Hoàng Tú U và anh Hoàng Tuấn A phải chịu 2.445.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trong phạm vi di sản do ông N để lại (nếu có).

Bà Hoàng Thị H, anh Hoàng Tuấn A và chị Hoàng Tú U có trách nhiệm chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 7.935.000 đồng trong phạm vi di sản do ông N để lại (nếu có).

Hoàn trả lại cho nguyên đơn bà Đoàn Thị P số tiền 5.300.000 đồng mà bà P đã nộp tạm ứng tại Chi cục thi hành án thành phố B theo biên lai thu số AA/2021/0012257 ngày 11/02/2022.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Đương sự;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhung